

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 262/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2019

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa
chị M và anh B

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm Trung Đồng, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định. Vắng mặt, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn B, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm Trung Đồng, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định. Vắng mặt, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-4-2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn B có tình hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10-10-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng đã có một con chung nhưng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm; vợ chồng không thông cảm cho nhau dẫn đến cuộc sống nặng nề về tinh thần. Vợ chồng đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Khánh Phong, sinh ngày 14-5-2015, hiện đang ở với anh B. Khi ly hôn, nếu anh B có nguyện vọng nuôi cháu Phong, chị M nhất trí để anh B nuôi dưỡng cháu Phong. Trường hợp anh B nhường

quyền nuôi con cho chị, chị nhận nuôi cháu Phong và không yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị M trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14-5-2019 và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Trần Văn B trình bày:

Anh thống nhất với chị M về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Nay chị M làm đơn xin ly hôn, anh B nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung, anh B trình bày thống nhất với chị M. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Phong, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh B trình bày thống nhất với ý kiến của chị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị M, anh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn B kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10-10-2014 tại UBND xã Hải Đông, huyện Hải Hậu nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị M và anh B đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân của chị M, anh B đến nay đã không đạt được mục đích nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M xin ly hôn anh Trần Văn B là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị M và anh B thống nhất trình bày có 01 con chung là cháu Trần Khánh Phong, sinh ngày 14-5-2015, hiện đang ở với anh B. Khi ly hôn, anh B có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Phong, chị M đồng ý với nguyện vọng của anh B nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phong là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh B tự nguyện không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị M, anh B xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Khánh Phong, sinh ngày 14-5-2015 cho anh Trần Văn B nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh B mà được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị M thực hiện quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.(Hiện cháu Phong đang ở với anh B).

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000417 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M, anh Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Đông: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Ngọc Chính

Nguyễn Thị Hằng